

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục

Thực hiện Luật Giáo dục năm 2019; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập.

Căn cứ Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục, nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch, nhiệm vụ và các chỉ tiêu phát triển của năm học 2020 - 2021, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

I. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh

1.1. Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục; đề xuất quy hoạch và bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; xây dựng chính sách phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, các lớp, nhóm lớp trẻ, mẫu giáo độc lập tự thực và trường mầm non ở các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu để bảo đảm chất lượng giáo dục.

1.2. Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện dồn dịch các điểm trường lẻ, sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn để thực hiện tốt phương châm, nguyên tắc sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp nhằm tạo thuận lợi, bảo đảm quyền lợi học tập của học

sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Tái thành lập các cơ sở giáo dục thường xuyên theo các quy định hiện hành của Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đảm bảo các điều kiện để hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

2.1. Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Tăng cường kỷ cương, nề nếp, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ quản lý giáo dục các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện (*Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo*).

2.2. Quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên của từng bậc học theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; bảo đảm số lượng giáo viên theo định mức quy định và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tập trung khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, bảo đảm đồng bộ về cơ cấu giáo viên; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế để có đủ giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ, tin học cho các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học.

2.3. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Xây dựng, triển khai Đề án phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2020 - 2025 để thực hiện hiệu quả Đề án của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giảng viên các cơ sở giáo dục đại học. Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn đào tạo của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học và THCS năm 2021 và đến năm 2025 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phục vụ triển khai chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục mầm non; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục các cấp; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng.

2.4. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định

đối với giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục vi phạm đạo đức nhà giáo (*không bố trí đứng lớp đối với giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo*).

2.5. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tổ chức tuyển dụng, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo thẩm quyền; xây dựng các chính sách mang tính đặc thù hỗ trợ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

2.6. Tham mưu, tổ chức triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện, nhân rộng các kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016 - 2020”; phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học; hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường về bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

Quan tâm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, đặc biệt đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non; quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với giáo dục mầm non.

Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025; tăng cường các điều kiện bảo đảm an toàn cho trẻ, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú; bảo đảm an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng, chế độ dinh dưỡng trong bữa ăn của trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

3.2. Đẩy mạnh việc triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch

số 162-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 từ năm học 2020 - 2021; tiếp tục rà soát, bổ sung, ưu tiên tập trung bố trí nguồn kinh phí bảo đảm đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo Đề án tăng cường cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đã được UBND tỉnh phê duyệt; lựa chọn và bố trí đủ giáo viên có kinh nghiệm triển khai chương trình, sách giáo khoa mới để dạy lớp 1 trong năm học 2020 - 2021.

Tổ chức thẩm định, phê duyệt sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục lớp 2, lớp 6 và tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6 và các lớp tiếp theo phù hợp với kế hoạch đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổng kết đánh giá việc xã hội hóa biên soạn (*tài liệu giáo dục địa phương*), phát hành sách giáo khoa lớp 1, chuẩn bị tốt công tác biên soạn (*tài liệu giáo dục địa phương*), phát hành sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 phục vụ năm học 2021 - 2022.

Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bố trí kinh phí mua sắm thiết bị dạy học giai đoạn 2021 - 2025 theo Đề án tăng cường cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt bảo đảm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định để nâng cao chất lượng giáo dục (*Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La*).

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông một cách thực chất và bền vững; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục mầm non, phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

3.4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục thường xuyên để thực hiện tốt phân luồng sau THCS, đáp ứng nhu cầu học tập của các đối tượng người học, góp phần tích cực xây dựng xã hội học tập; đẩy

manh đổi mới quản lý, quản trị các cơ sở giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; nâng cao hiệu quả công tác xoá mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3.5. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 15 năm 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở, tăng cường xã hội hóa các nguồn lực; nâng cao chất lượng tư vấn nghề, thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề.

3.6. Đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục; rà soát các chính sách đối với người dạy, người học để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách phù hợp với tình hình thực tế; đánh giá thực trạng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, các cơ sở giáo dục có học sinh bán trú, các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh để có phương án quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

3.7. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh vào các môn học chính khóa; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; tập trung xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; xây dựng trường học xanh, sạch đẹp, văn minh.

3.9. Xây dựng Quy chế, Kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục (*Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo*) với chính quyền địa phương (*huyện, xã*) trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục; phối hợp hiệu quả, thực chất giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; quan tâm phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có bố mẹ đi làm xa ngoài địa bàn huyện, tỉnh.

3.10. Gắn các hoạt động giáo dục của nhà trường với thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng, đảm bảo nâng cao hiệu quả giáo dục, rèn luyện học sinh. Phát huy hiệu quả giáo dục của các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong trường học; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong các cơ sở giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục thể chất, y tế trường học; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, ngộ độc cho học sinh;

tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19; tổ chức có hiệu quả câu lạc bộ thể thao trường học. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của học sinh. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng tại các khu vực và Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2021 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

4.1. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên phổ thông, đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ vào năm học 2022 - 2023; tiếp tục triển khai dạy học một số môn học khác bằng ngoại ngữ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (*tiếng Anh*) và triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các trường có đủ điều kiện thực hiện và gia đình, người học có nhu cầu theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích triển khai chương trình môn tiếng Anh hệ 10 năm để sẵn sàng thực hiện chương trình môn Tiếng Anh mới theo lộ trình; tiếp tục hoàn thiện, xây dựng chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của các ngành, nghề đào tạo cao đẳng sư phạm mầm non.

4.3. Phát triển, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ; nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh của giáo viên, khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong trường học.

4.4. Tiếp tục đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, bảo đảm việc đánh giá được thực hiện chính xác, công bằng, tin cậy; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát, kiểm tra, thanh tra công tác dạy học ngoại ngữ bảo đảm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.5. Bổ sung trang thiết bị thiết yếu, học liệu cơ bản và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ; tiếp tục xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống hỗ trợ dạy học tiếng Anh trực tuyến và trên máy tính cho các cấp học phổ thông.

4.6. Phát động phong trào học tiếng Anh trên toàn tỉnh cho các nhóm đối tượng người học, trước hết là phong trào “giáo viên và học sinh cùng học tiếng Anh”; xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc dạy và học ngoại ngữ theo lộ trình thực hiện các mục tiêu Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 theo Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển

khai thực hiện Đề án dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018 - 2020.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

5.1. Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, phương thức giáo dục - đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong quản lý giáo dục, quản trị nhà trường và tổ chức dạy học.

5.2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; xây dựng và triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Sơ kết, đánh giá để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

5.3. Tiếp tục hoàn thiện và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

5.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, kiểm định, quản lý chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; thực hiện giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (*sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc*); triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện.

5.5. Đẩy mạnh dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng E-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa; triển khai giải pháp dạy học kết hợp (*Blended learning*); đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo.

5.6. Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng đại trà giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo phương thức bồi dưỡng thường xuyên, liên tục ngay tại nhà trường.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

6.1. Đẩy mạnh việc phân cấp và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hành chính và chuyên ngành; đẩy mạnh công tác tự đánh giá của các cơ sở giáo dục và thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

6.2. Thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện thí điểm tự chủ ở cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của chính phủ về quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

6.3. Rà soát, hướng dẫn thành lập, kiện toàn và giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động của Hội đồng trường trong các trường mầm non, phổ thông; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục.

6.4. Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các cơ sở giáo dục xây dựng và công khai kế hoạch giáo dục của đơn vị để tăng cường tự chịu trách nhiệm, thực hiện tốt trách nhiệm giải trình trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ giáo dục và nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý cấp trên, hiệu quả giám sát các bên liên quan và của xã hội.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

7.1. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục.

7.2. Thực hiện tốt chủ trương, quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua việc hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài (*được cấp có thẩm quyền công nhận*) về trao đổi học sinh, giáo viên, kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy.

7.3. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra các chương trình, lớp liên kết giáo dục, đào tạo ở các cấp học và trình độ đào tạo; tại các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và hoạt động tư vấn du học; việc cấp, phát văn bằng, chứng chỉ.

7.6. Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo Lưu học sinh, học viên Lào học tại tỉnh Sơn La. Đổi mới công tác quản lý lưu học sinh nước ngoài học tại tỉnh Sơn La; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lưu học sinh.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

8.1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện tốt Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025.

Thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học giai đoạn 2021 - 2025; có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 trong năm 2021 theo kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện tốt chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó

khăn, chương trình kiên cố hóa trường lớp học, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết đảm bảo chất lượng giáo dục.

8.2. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; đầu tư xây dựng phòng học để thay thế các phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, phòng học nhờ, mượn, thuê; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phòng học, các phòng chức năng, thư viện, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, trong đó chú trọng các trường chuyên biệt, các trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường mầm non, phổ thông vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới. Tập trung giải quyết tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục.

8.3. Đẩy mạnh việc xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia (*đạt chỉ tiêu giao theo kế hoạch hằng năm và giai đoạn 2020 - 2025*) và nâng cao mức độ đạt chuẩn quốc gia của các trường mầm non, phổ thông đã đạt chuẩn. Rà soát các tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị các trường học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia để thực hiện kế hoạch bổ sung, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị đối với các tiêu chí trường chuẩn quốc gia đã quá hạn, bị xuống cấp.

8.5. Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án về xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 để huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển giáo dục.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

9.1. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông làm nền tảng phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo dựa trên mô hình giáo dục mở, khai thực hiện khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

9.2. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*có đào tạo cao đẳng sư phạm*), cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tích cực, chủ động đổi mới nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo theo quy định, phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội, tăng cường kỹ năng ứng dụng và thực hành, chú trọng rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống và hiểu biết xã hội.

9.3. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La (*Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*); nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

9.4. Các cơ sở giáo dục chú trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế.

II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

1.1. Tổ chức rà soát các văn bản hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với các nội dung của Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh.

1.3. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó tập trung vào những vấn đề được xã hội quan tâm.

1.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính việc thực hiện chính sách để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo. Kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

2.1. Thực hiện tốt quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn chức danh; triển khai bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc; Trưởng phòng/Phó trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh.

2.2. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, lối sống văn minh đối với cán bộ quản lý giáo dục.

2.3. Rà soát các vấn đề giáo dục và đào tạo trong toàn ngành để chủ động chỉ đạo giải quyết dứt điểm để khắc phục những hạn chế, bất cập. Kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng của các cơ sở giáo dục, báo cáo UBND tỉnh để có phương án hoàn thiện các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định tại các các cơ sở giáo dục ngoài công lập (*trung tâm ngoại ngữ, tin học; trường mầm non, tiểu học; trung tâm giáo dục kỹ năng sống...*); công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ tại các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục; thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc những vấn đề nóng mà dư luận xã hội quan tâm.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục, nhất là việc thực hiện quy định về thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; công tác quản lý tài chính, tuyển sinh; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm (*triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1048/CT-BGDDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học*).

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các tiêu chuẩn quản lý hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, thực hiện tốt cải cách hành chính (*triển khai hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tích hợp ISO 9001:2015 và ISO 21001: 2018 và phòng họp trực tuyến kết hợp phòng họp không giấy tờ tại Sở Giáo dục và Đào tạo kết nối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo...*).

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

3.1. Phân bổ đủ nguồn lực theo đúng lộ trình để triển khai hiệu quả Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Cân đối, bố trí hợp lý nguồn vốn đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng điều kiện, yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án đã được phê duyệt, đặc biệt là kinh phí triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

3.3. Trình UBND tỉnh ban hành quy định khung giá dịch vụ giáo dục và đào tạo cao đẳng sư phạm của các cơ sở giáo dục công lập; cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2021 - 2022 theo Luật Giáo dục năm 2019, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo quy định và mục tiêu an sinh xã hội, ưu tiên đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để tạo cơ hội học tập của trẻ em trên cả nước.

3.4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc chỉ đạo, thúc đẩy cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; thực hiện Luật Ngân sách, Luật Kế toán và kiểm soát lạm thu; công khai kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2021; xây dựng dự

toán ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị dạy học giai đoạn 2021 - 2025.

3.5. Triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo; thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục, đặc biệt là chính sách phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập; xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển giáo dục đào tạo chất lượng cao, đào tạo theo nhu cầu xã hội.

3.6. Thống nhất thực hiện đúng, có hiệu quả cơ chế quản lý, điều hành và thực hiện chương trình, đề án, dự án thuộc ngành giáo dục - đào tạo từ trung ương đến địa phương theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Cân đối, huy động và bố trí thêm nguồn kinh phí khác của địa phương để đối ứng cho các chương trình, đề án, dự án thuộc ngành giáo dục - đào tạo bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu được giao.

4. Tăng cường công tác khảo thí, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

4.1. Tổ chức tổng kết, đánh giá kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020; chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021; chuẩn bị thực hiện phương án tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng sau năm 2025; đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia và dự thi Olympic khu vực và quốc tế; thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế; thực hiện nghiên cứu, đánh giá chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và đề xuất, triển khai các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là cấp trung học phổ thông.

4.2. Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa phục vụ đánh giá chất lượng giáo dục định kỳ trong giáo dục phổ thông và các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá định kỳ trong giáo dục phổ thông theo ma trận câu hỏi thống nhất, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng giáo dục của các nhà trường; sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về thi, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục.

4.3. Đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học; xây dựng, triển khai thực hiện phần mềm quản lý về kiểm định chất lượng giáo dục để quản lý việc thực hiện tự đánh giá tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

4.4. Kiểm tra việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học theo thẩm quyền; công tác quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo; thực hiện việc giám sát, đánh giá kết quả tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

4.6. Đề xuất chủ trương, tổ chức 4.5. Thực hiện khảo sát chất lượng các lớp đầu cấp; tiếp tục tổ chức thi học kỳ theo đề thi chung; tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 để đánh giá chất lượng giáo dục cấp THCS; tổ chức thi thử theo đề thi

minh họa thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh lớp 12; đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời công tác khảo sát chất lượng, tổ chức đợt thi/kỳ thi để nâng cao hiệu quả và cải tiến chất lượng giáo dục.

triển khai xây dựng trường phổ thông chất lượng cao; tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp quản lý và đổi mới phương pháp, nội dung để nâng cao hiệu quả tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông và thi đua, khen thưởng

5.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông đối với các hoạt động lớn, trọng tâm của ngành và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1 trong năm học 2020 - 2021 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai đối với lớp 2, lớp 6.

5.2. Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là nâng cao chất lượng giáo dục gắn với việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

5.3. Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; các cuộc vận động lớn, trọng tâm trong ngành giáo dục - đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục; nâng cao hiệu quả việc phân tích và xử lý thông tin đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

5.4. Tăng cường truyền thông nội bộ bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành phải được phổ biến kịp thời đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục, trường học; truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

5.5. Tổ chức sâu rộng các phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác khen thưởng gắn với nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học.

6. Phòng chống dịch bệnh Covid-19 và dạy học khi có dịch bệnh

6.1. Triển khai tốt công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19 và tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 có thể còn diễn biến phức tạp.

6.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trong trường hợp phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội để phòng chống dịch Covid-19, sẽ tổ chức việc dạy và học trực tuyến qua Internet và trên truyền hình với phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng học” nhằm thực hiện mục tiêu kép là vừa chống dịch hiệu quả, vừa bảo đảm kế hoạch năm học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24 tháng

8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021.

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị và tình hình thực tiễn của tỉnh, ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2020 - 2021 của Ngành Giáo dục và Đào tạo; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện. Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ năm học.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện các nhiệm vụ năm học; kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, thực hiện đầy đủ chính sách của Trung ương và của tỉnh để động viên cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, sinh viên thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh vận động các thành viên, nhân dân hưởng ứng các chủ trương chỉ đạo, các cuộc vận động của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để phối hợp chặt chẽ cùng Ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

4. Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*có đào tạo cao đẳng sư phạm mầm non*) trực thuộc tỉnh thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các trường học và UBND các huyện, thành phố quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{Phường}, 10 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Văn Thủy